

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 54/2019/DS-ST

Ngày: 15-11-2019.

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo

Bà Nguyễn Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tăng Ngọc Vĩnh P, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Số C đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí T, sinh năm: 1968 (có mặt). Địa chỉ: Số B đường N, khu vực S, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2019).

- Bị đơn: Ông Võ Minh H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Số B đường N, khóm S, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: L Khu dân cư T, đường H, khóm S, phường S, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 của nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P và lời trình bày của ông Huỳnh Chí T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì:

Ông Tăng Ngọc Vĩnh P và ông Võ Minh H có quan hệ hợp tác kinh doanh, hùn vốn và chia lợi nhuận trong kinh doanh từ cuối năm 2016 đến năm 2017, sau đó không còn hợp tác nữa.

Đến ngày 08/12/2018 ông Tăng Ngọc Vĩnh P và ông Võ Minh H đã đối chiếu công nợ, ông H đã lập giấy xác nhận còn nợ ông P (có giấy xác nhận nợ) với tổng số tiền là 400.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/12/2018 sẽ trả hết nợ. Nhưng đến nay vẫn cố tình không trả, mặc dù rất nhiều lần ông P yêu cầu ông H trả.

Nay ông Tăng Ngọc Vĩnh P cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Võ Minh H trả cho ông P số tiền 400.000.000 đồng cùng với lãi suất 10%/năm (theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự) kể từ ngày 15/12/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết thì ông H đã thanh toán cho ông P số tiền 125.000.000 đồng vào ngày 20/9/2019 còn nợ lại số tiền vốn là 275.000.000 đồng. Nay nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn Hùng thanh toán số tiền gốc còn lại là 275.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/8/2018 đến ngày 20/9/2019 là 279 ngày x 400.000.000 đồng x 10%/năm = 30.575.342 đồng; Từ ngày 21/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2019 là 55 ngày x 275.000.000 đồng x 10%/năm = 4.143.835 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 309.719.177 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/9/2019, bị đơn ông Võ Minh H trình bày:*

Ông và ông Tăng Ngọc Vĩnh P là bạn bè. Vào ngày 08/12/2018 ông có ký đối chiếu nợ với ông P số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), hẹn đến ngày 15/12/2018 ông sẽ trả hết số tiền này cho ông P. Thực chất đây là số tiền ông mua đất của ông P ở khu D, Khu dân cư 586, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chứ không phải tiền hùn làm ăn kinh doanh gì hết. Ông yêu cầu Tòa án tạo điều kiện để cho ông gặp trực tiếp ông P để hỏi rõ vấn đề phần đất này trước đây ông P mua của ông với giá chỉ có 125.000.000 đồng nhưng sau này bán lại cho ông với giá 400.000.000 đồng có đúng không, ông đồng ý trả cho ông P số tiền vốn là 400.000.000 đồng nhưng không đồng ý với yêu cầu tính lãi.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Minh H.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P xin thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu bị đơn H thanh toán số tiền vốn còn nợ là 275.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/8/2018 đến ngày 20/9/2019 là 279 ngày x 400.000.000 đồng x 10%/năm = 30.575.342 đồng; Từ ngày 21/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2019 là 55 ngày x 275.000.000 đồng x 10%/năm = 4.143.835 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 309.719.177 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông P là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P về việc yêu cầu ông Võ Minh H hoàn trả cho ông số tiền vốn 275.000.000 đồng và có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ đề ngày 08/12/2018. Ông Võ Minh H thừa nhận vào ngày 08/12/2018 có ký đối chiếu nợ với ông P số tiền 400.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông P số tiền này. Đến ngày 20/9/2019 ông H đã trả cho ông P số tiền vốn 125.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại số tiền vốn 275.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Võ Minh H còn nợ ông Tăng Ngọc Vĩnh P số tiền vốn 275.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của ông P là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông H có trách nhiệm thanh toán cho ông P số tiền vốn còn nợ 275.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Ngọc Vĩnh P về việc yêu cầu ông Võ Minh H thanh toán số tiền lãi 34.719.177 đồng. Thấy rằng, tại nội dung giấy xác nhận nợ ngày 08/12/2018 cũng như lời thừa nhận của ông H thì ông H đồng ý trả số tiền vốn 400.000.000 đồng cho ông P vào ngày 15/12/2018 nhưng ông H không thực hiện do đó, kể từ ngày 15/12/2018 ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền 400.000.000 đồng và phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ như quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả; 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Do ông H đã thực hiện việc trả cho ông P tiền vốn 125.000.000 đồng vào ngày 20/9/2019, nên ông H phải thanh toán tiền lãi cho ông P trên số tiền vốn gốc 400.000.000 đồng từ ngày 15/8/2018 đến ngày 20/9/2019 là 279 ngày x 400.000.000 đồng x 10%/năm = 30.575.342 đồng; Từ ngày 21/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2019 là 55 ngày x 275.000.000 đồng x 10%/năm = 4.143.835 đồng, tổng cộng tiền lãi là: 34.719.177 đồng. Vì vậy, nguyên đơn Phú yêu cầu bị đơn Hùng có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi 34.719.177 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng cộng vốn, lãi ông H có nghĩa vụ thanh toán cho ông P là 309.719.177 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 275.000.000 đồng, lãi là 34.719.177 đồng.

[5] Như đã phân tích ở trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.485.959 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 166, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P.
2. Buộc bị đơn ông Võ Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P số tiền vốn 275.000.000 đồng và tiền lãi là 34.719.177 đồng. Tổng cộng: 309.719.177 đồng (Ba trăm lẻ chín triệu, bảy trăm mười chín ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Tăng Ngọc Vĩnh P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Võ Minh H còn phải trả lãi cho ông Tăng Ngọc Vĩnh P theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Minh H phải chịu số tiền 15.485.959 đồng.

Nguyên đơn ông Tăng Ngọc Vĩnh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Tăng Ngọc Vĩnh P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007529 ngày 04/6/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND – TP P;
- Thi hành án DS – TP P;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền